

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP
ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc
thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản;
trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 và bổ sung khoản 4a sau khoản 4 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 6 như sau:

“1. Hội đồng định giá theo vụ việc được thành lập ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); ở bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là cấp bộ); Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

“4. Hội đồng định giá theo vụ việc cấp bộ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật quyết định thành lập để thực hiện định giá trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện định giá lại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định này.

b) Thực hiện định giá lần đầu đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp và được dư luận xã hội quan tâm khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

c) Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, yêu cầu của vụ án để phân loại tài sản và thực hiện yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao theo các trường hợp sau:

Trường hợp phân loại được tài sản để tách riêng thực hiện định giá đối với từng nhóm tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá đối với từng nhóm tài sản.

Trường hợp không thể phân loại được tài sản, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực đối với một loại tài sản trong số các tài sản của vụ án chủ trì thành lập Hội đồng định giá; riêng trường hợp trong số các tài sản cần định giá có tài sản là đất, quyền sử dụng đất thì cơ quan quản lý nhà nước về đất đai ở trung ương chủ trì thành lập Hội đồng định giá (không phân biệt quyền sở hữu tài sản). Các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại có trách nhiệm cử đại diện tham gia làm thành viên Hội đồng định giá theo yêu cầu của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá.”

b) Bổ sung khoản 4a sau khoản 4 Điều 6 như sau:

“4a. Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để thực hiện định giá lại trong trường hợp theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định này.”

2. Sửa đổi khoản 3, khoản 4 và bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Điều 8 như sau:

“3. Thành phần của Hội đồng định giá cấp bộ bao gồm:

a) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một cán bộ cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá là thành viên Thường trực Hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá; đại diện các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có). Đối với vụ án có nhiều loại tài sản khác nhau nhưng không thể phân loại được tài sản, thành viên của Hội đồng định giá bao gồm thêm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với các tài sản khác còn lại theo yêu cầu cử người của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì thành lập Hội đồng định giá quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Nghị định này.

Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc”.

“4. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá phải là số lẻ, tối thiểu là 03 người đối với Hội đồng định giá cấp huyện, tối thiểu là 05 người đối với Hội đồng định giá các cấp khác. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng định giá quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng.”

b) Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 8 như sau:

“3a. Thành phần của Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a) Một lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là Chủ tịch Hội đồng;

b) Một lãnh đạo cơ quan chuyên môn thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá theo quy định của pháp luật là thành viên Thường trực của Hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm: đại diện các cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thành lập Hội đồng định giá tài sản; đại diện cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài chính liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có); đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tài sản cần định giá (nếu có).

Căn cứ vào yêu cầu định giá tài sản, lãnh đạo bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với tài sản cần định giá quy định tại điểm a khoản này đề xuất các thành viên phù hợp với đặc điểm của tài sản cần định giá cho từng vụ việc.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và b khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Hội đồng định giá có quyền:

a) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho việc định giá;

b) Thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản; thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản. Việc thuê doanh nghiệp thẩm định giá và các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn được tiến hành trong các trường hợp cần thiết do Hội đồng định giá tài sản quyết định.

Trường hợp thực hiện định giá tài sản phục vụ các vụ án cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các gói thầu thẩm định giá tài sản, gói thầu thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn về giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật và các nội dung khác phục vụ việc định giá tài sản được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Luật Đấu thầu và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Văn bản yêu cầu định giá tài sản kèm theo các tài liệu, hồ sơ liên quan đến yêu cầu định giá tài sản được gửi đến Hội đồng định giá tài sản được yêu cầu đối với Hội đồng định giá thường xuyên hoặc được gửi đến cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng đối với Hội đồng định giá theo vụ việc.

Trường hợp cần thành lập Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng gửi văn bản yêu cầu định giá đến bộ, cơ quan ngang bộ đã thành lập Hội đồng định giá cấp bộ lần đầu hoặc định giá lại (đối với trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 22 Nghị định này). Bộ, cơ quan ngang bộ khi nhận được văn bản yêu cầu định giá có trách nhiệm tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng định giá trên cơ sở cử người của các đơn vị liên quan.

Nội dung, thời hạn gửi văn bản yêu cầu định giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự.”

5. Sửa đổi khoản 3, điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 21 như sau:

“3. Việc định giá lại quy định tại khoản 1 Điều này do Hội đồng định giá cấp trên thực hiện:

a) Hội đồng định giá cấp tỉnh định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp huyện định giá lần đầu;

b) Hội đồng định giá cấp bộ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp tỉnh định giá lần đầu;

c) Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ định giá lại tài sản do Hội đồng định giá cấp bộ định giá lần đầu. Kết luận định giá của Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là kết luận cuối cùng về giá trị của tài sản cần định giá.”

“4. Việc định giá lại lần thứ hai quy định tại khoản 2 Điều này do Hội đồng định giá cùng cấp với Hội đồng định giá được thành lập để định giá lại quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện:

b) Hội đồng định giá cấp bộ định giá lại lần thứ hai trong trường hợp có mâu thuẫn giữa kết luận định giá lần đầu của Hội đồng định giá cấp tỉnh và kết luận định giá lại của Hội đồng định giá cấp bộ.”

“6. Việc định giá lại tài sản quy định tại Điều này được tiến hành theo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục định giá chung quy định tại Nghị định này và các pháp luật liên quan. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm gửi đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản cần định giá và kèm theo tài liệu thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, lý do nghi ngờ kết quả định giá, định giá lại cho Hội đồng định giá cấp trên.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 22 như sau:

“1. Trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc định giá lại tài sản khi đã có kết luận định giá lại lần hai của Hội đồng định giá. Kết luận định giá lại trong trường hợp này là kết luận định giá tài sản cuối cùng để giải quyết vụ án.

2. Hội đồng định giá cấp bộ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp huyện thực hiện định giá lần đầu; Hội đồng định giá theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện định giá lại tài sản trong trường hợp đặc biệt đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp tỉnh thực hiện định giá lần đầu.”

7. Bổ sung điểm b1 sau điểm b khoản 1 Điều 23 như sau:

“b1) Báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá;”

8. Bổ sung khoản 3 vào Điều 24 như sau:

“3. Căn cứ yêu cầu, tính chất của vụ án, cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí quản lý hành chính của mình để hỗ trợ chi cho một số hoạt động thường xuyên của Hội đồng định giá gồm công tác phí, họp chuyên môn, khảo sát, thu thập thông tin, mua sắm văn phòng phẩm, báo cáo

thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá. Trên cơ sở cân đối chung, trường hợp ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của đơn vị, cơ quan thành lập Hội đồng định giá, cơ quan trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng định giá có trách nhiệm lập dự toán xin bổ sung kinh phí theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Mức chi được thực hiện theo chế độ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, một số mức chi được áp dụng thực hiện như sau:

a) Mức chi công tác khảo sát giá thị trường của thành viên Hội đồng định giá, Tổ giúp việc Hội đồng thực hiện theo quy định về chi tiền công cho cán bộ, công chức thực hiện điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu phức tạp theo quy định của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

b) Mức chi họp chuyên môn, xây dựng các báo cáo thuyết minh, giải trình về chuyên môn phục vụ công tác định giá tài sản của Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định về mức chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, họp báo và mức chi đối với báo cáo tổng hợp ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý theo quy định của Bộ Tài chính về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp những vụ án do Hội đồng định giá các cấp đang tiến hành định giá theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và đảm bảo các quy định về định giá tài sản trong tổ tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc